TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Chiến
2. Ông Nguyễn Văn Vẹn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Linh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2025/TLST-DS ngày 25/6/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 282/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số F Ô, khu C, thị trấn C, tỉnh Tiền Giang (nay là số 63 Ô4, khu C, xã C, tỉnh Đồng Tháp)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2025, cùng lời khai của bà Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 30/5/2022 bà Nguyễn Thị Tường V vay của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền là 6.000.000đồng, thoả thuận miệng lãi suất vay là 1,4%/tháng, thời hạn vay là 90 ngày kể từ ngày 30/5/2022, bà V có ký tên và lăn dấu vân tay trên Biên nhận vay tiền và cam kết thanh toán nợ vay đề ngày 30/5/2022.

Sau khi nhận đủ tiền vay là 6.000.000 đồng, bà V có trả tiền lãi được 500.000đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay bà H yêu cầu bà V trả số tiền vay còn nợ gốc là 6.000.000đồng, trả toàn bộ ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bà H xác định số tiền cho bà V vay là tài sản riêng của bà H, không liên quan ông Phan Quốc T là chồng (đã ly hôn) của bà H, nên không yêu cầu đưa ông T vào tham gia tố tụng.

- Bà Nguyễn Thị Tường V là bị đơn không có ý kiến, không đến Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 1 Luật sử đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Kim H. Buộc Nguyễn Thị Tường V có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ gốc 6.000.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2025 yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với bà Nguyễn Thị Tường V cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp), do đó đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài" sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Xét bà Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, và bà Nguyễn Thị Tường V là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim H và bà Nguyễn Thị Tường V.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Tường V thông báo thụ lý số 288/TB-TLVA ngày 25/6/2025 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bà Nguyễn Thị Tường V trả tiền vay còn nợ. Phía bà Nguyễn Thị Tường V không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ bà Nguyễn Thị Tường V đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu …*" mà bên bà H đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do bà H đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo Biên nhận vay tiền và cam kết thanh toán nợ vay đề ngày 30/5/2022, cùng lời khai của nguyên đơn cho thấy giao dịch giữa bà H và bà V là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: bà Nguyễn Thị Tường V vay của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền là 6.000.000đồng, lãi suất vay là 1,4%/tháng, thời hạn vay là 90 ngày kể từ ngày 30/5/2022.

Nguyên đơn trình bày: Sau khi nhận đủ tiền vay là 6.000.000 đồng, bà V có trả tiền lãi được 500.000đồng thì ngưng cho đến nay.

Như vậy, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ tiền vay theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà V có nghĩa vụ trả cho bà H tiền vay còn nợ gốc là 6.000.000đồng.

Bà H không yêu cầu trả tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời hạn thanh toán: Số tiền bà V còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán

theo thỏa thuận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự thì bà V phải trả cho bà H toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân dự năm 2015: Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu, nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008989 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 278, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H:

Buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền vay còn nợ gốc là 6.000.000 (sáu triệu) đồng theo Biên nhận vay tiền và cam kết thanh toán nợ vay đề ngày 30/5/2022. Thời hạn trả toàn bộ số tiền nêu trên là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà Nguyễn Thị Tường V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008989 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim H và bà Nguyễn Thị Tường V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa